

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH THI TRƯỜNG XI MĂNG VIỆT NAM THÁNG 1/2017

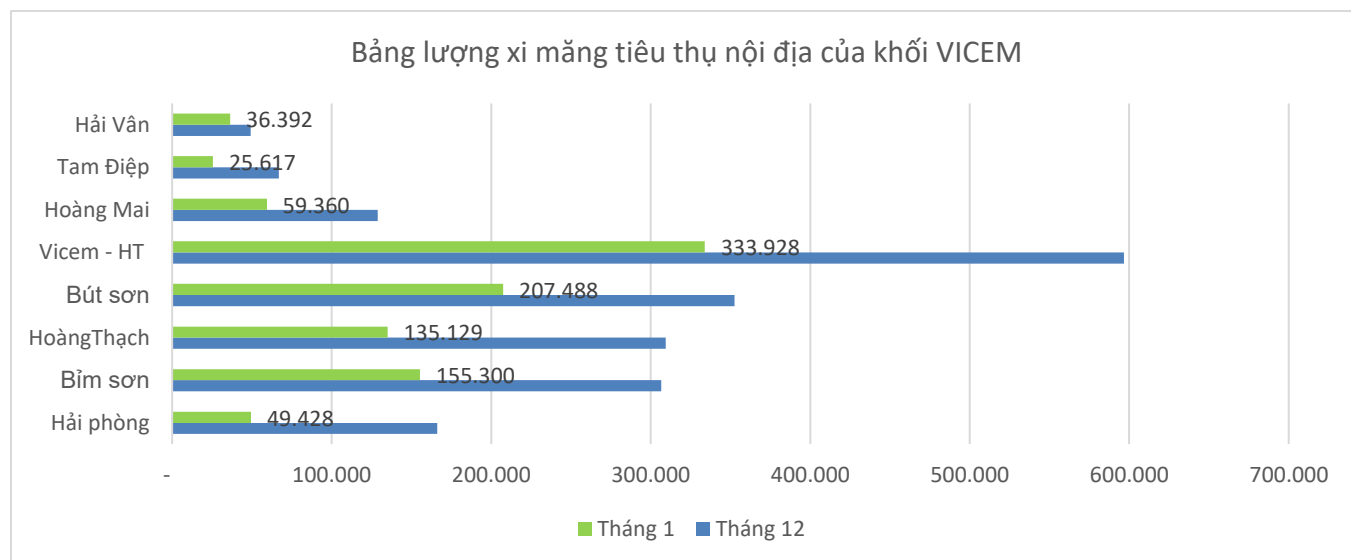
TỔNG QUAN

Tổng lượng Xi măng tiêu thụ nội địa (TTNĐ), xuất khẩu tháng 1/2017 như sau:

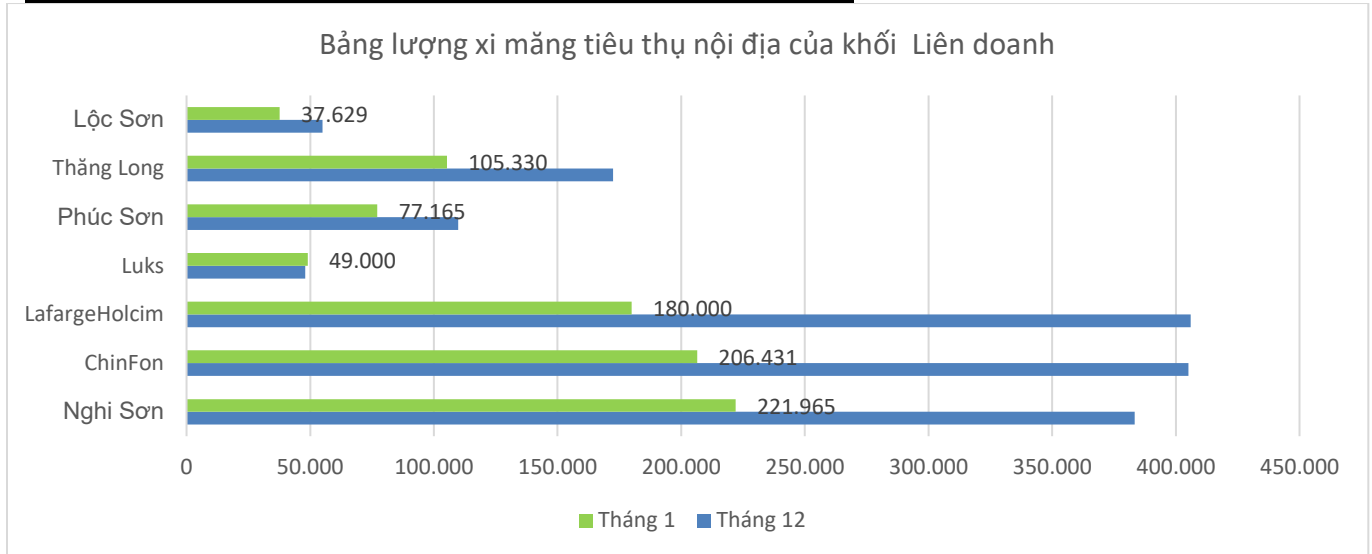
Đơn vị: Tấn

	Đơn vị	Tháng 12/2016	Tháng 1	Luỹ kế năm 2017	So sánh với		Luỹ kế so với cùng kỳ 2016	Thị phần luỹ kế (%)
					cùng kỳ 2016	tháng 12/2016		
A	XM TTNĐ	5,436,534	2,810,162	2,810,162	67%	52%	67%	100%
1	Khối các công ty của VICEM	1,976,670	1,002,642	1,002,642	71%	50.7%	71%	36%
2	Khối liên doanh	1,579,864	877,520	877,520	71%	55.5%	71%	31%
3	Khối các công ty xm khác	1,880,000	930,000	930,000	62%	49.5%	62%	33%
B	XUẤT KHẨU (XM+CL)	1,305,075	1,313,049	1,313,049	109%	100.6%	109%	100.0 %
1	Xi măng	559,860	357,653	357,653				27%
2	Clinker	745,215	955,396	955,396				73%
	Tổng TT (A+B)	6,741,609	4,123,211	4,123,211	77%	61.2%	77%	

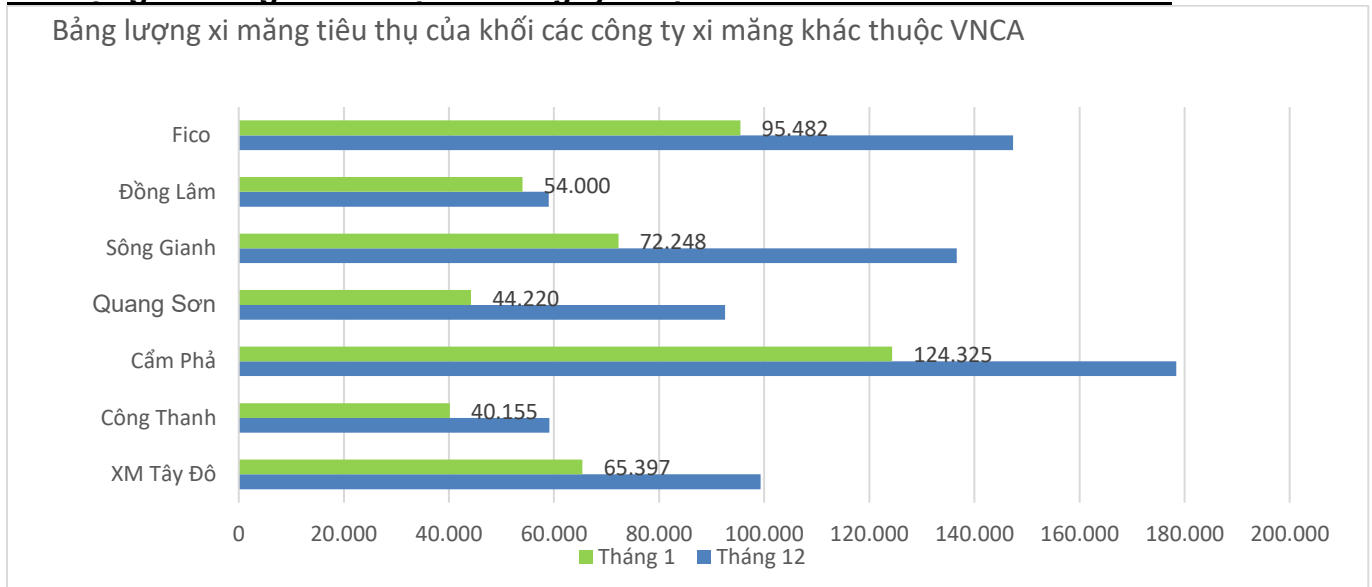
1. Lượng xi măng TTNĐ của Vicem như sau:



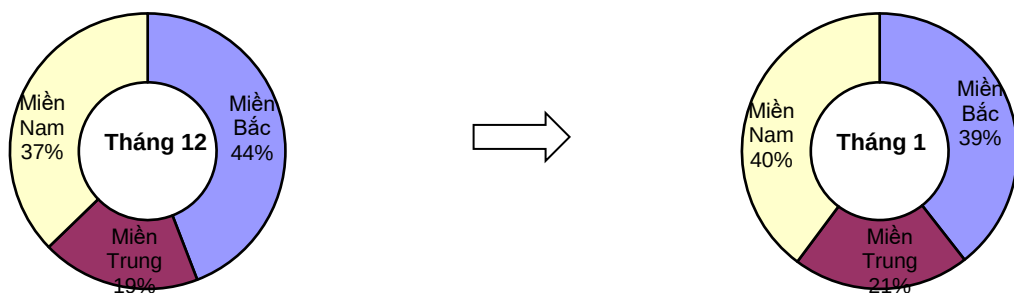
2. Lượng xi măng TTND của khối Liên doanh như sau:



3. Lượng xi măng TTND một số công ty thuộc VNCA của khối khác như sau:



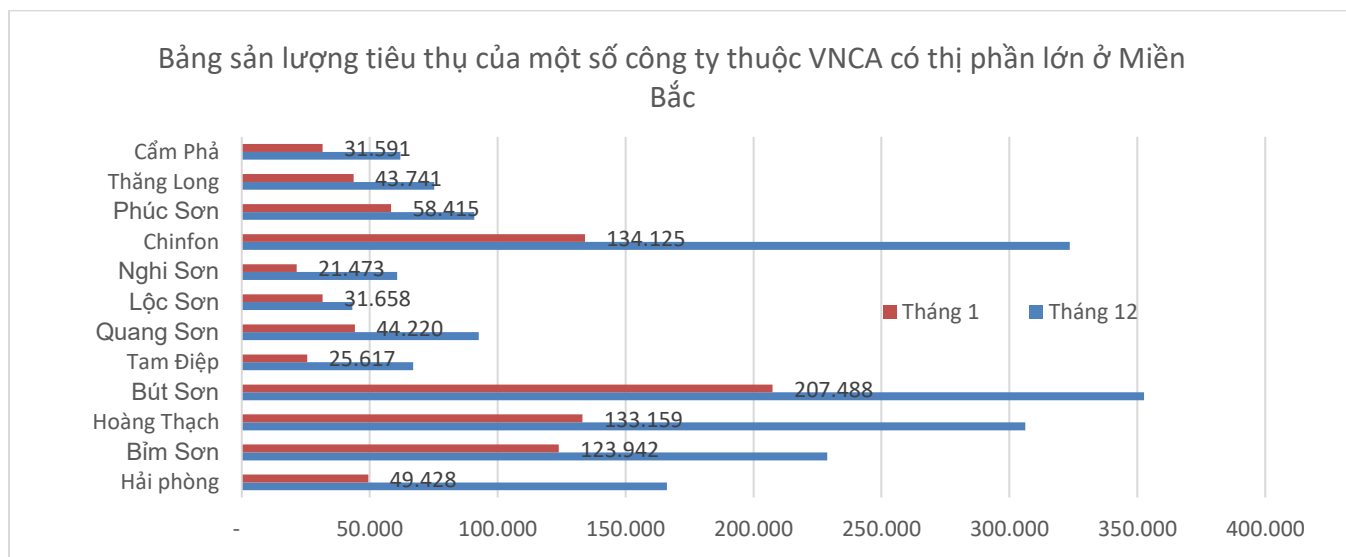
Thị phần xi măng TTND theo các miền như sau:



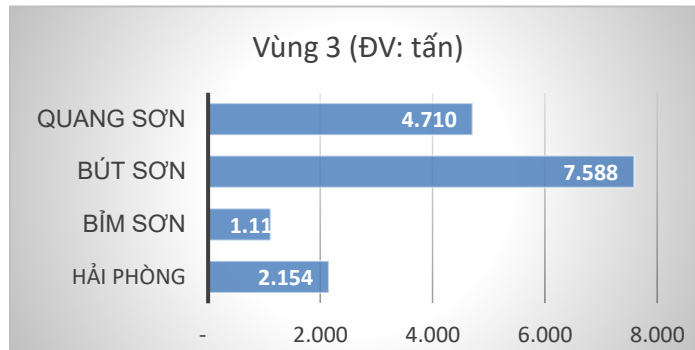
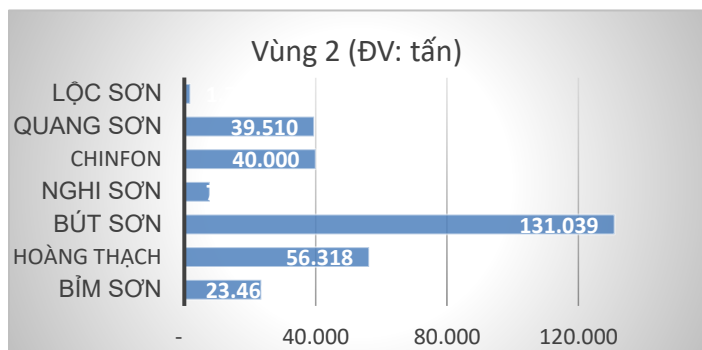
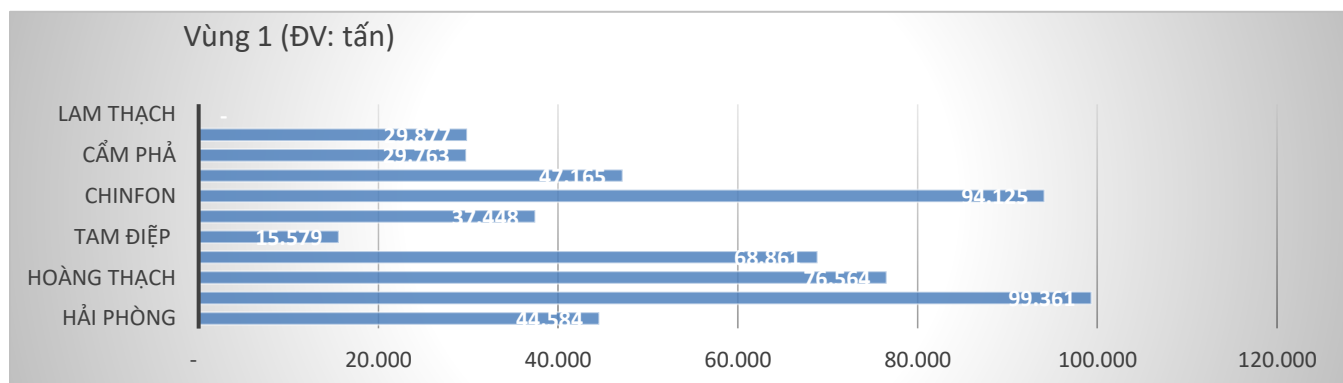
I. Thị trường xi măng miền Bắc:

Tổng lượng tiêu thụ xi măng của cả nước tại địa bàn miền Bắc tháng 1/2017 là: 1.108.277 tấn (tháng 12 là 2.399.771 tấn).

Sản lượng tiêu thụ tại miền Bắc của một số công ty xi măng thuộc VNCA như sau:



Lượng xi măng tiêu thụ tại các vùng (vùng 1, 2, 3) ở Miền Bắc trong tháng 1/2017 của một số công ty thuộc VNCA như sau:



Giá bán lẻ một số chủng loại xi măng trên địa bàn Miền Bắc như sau:
 Giá không ghi chú chủng loại thì được hiểu là giá PCB 30 (đơn vị: đồng/tấn)

STT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐƠN VỊ	GIÁ VẬT LIỆU	NHÀ CUNG CẤP	GHI CHÚ
			(CÓ VAT)		
I	MIỀN BẮC			Hiệp hội xi măng Việt Nam	
1	Sơn La				

	XM Sơn La	tấn	900.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Yên Bái	tấn	1.060.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Tam Điệp	tấn	1.380.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
2	Hòa Bình				
	XM X18	tấn	900.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM ChínFon	tấn	1.300.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Bút Sơn	tấn	1.320.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
3	Lạng Sơn				
	XM Phúc Sơn	tấn	1.300.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Hoàng Thạch	tấn	1.440.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Lạng Sơn	tấn	900.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
4	Thái Nguyên				
	XM Lưu Xá	tấn	950.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Cao Ngạn PCB 40	tấn	950.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM La Hiên	tấn	1.040.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Phú Thọ	tấn	950.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Quang Sơn	tấn	1.170.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Tuyên Quang PCB 30	tấn	1.090.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Tuyên Quang PCB 40	tấn	1.130.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
5	Quảng Ninh				
	XM Hoàng Thạch	tấn	1.400.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Phúc Sơn	tấn	1.290.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM ChínFon	tấn	1.300.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Thăng Long PCB 40	tấn	1.350.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Cẩm Phả	tấn	1.300.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Lam Thạch	tấn	1.175.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Hạ Long PCB 40	tấn	1.360.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
6	Bắc Ninh				
	XM Hoàng Thạch	tấn	1.400.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Cẩm Phả PCB 40	tấn	1.340.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Phúc Sơn	tấn	1.310.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Nghi Sơn PCB 40	tấn	1.430.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
7	Bắc Giang				
	XM Hoàng Thạch	tấn	1.400.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Cẩm Phả PCB 40	tấn	1.340.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Thăng Long PCB 40	tấn	1.350.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Hoàng Mai	tấn	1.320.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Lâm Nghiệp	tấn	930.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Trung Hải	tấn	950.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Phúc Sơn	tấn	1.290.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
8	Hải Dương				
	XM Cẩm Phả PCB 40	tấn	1.260.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	

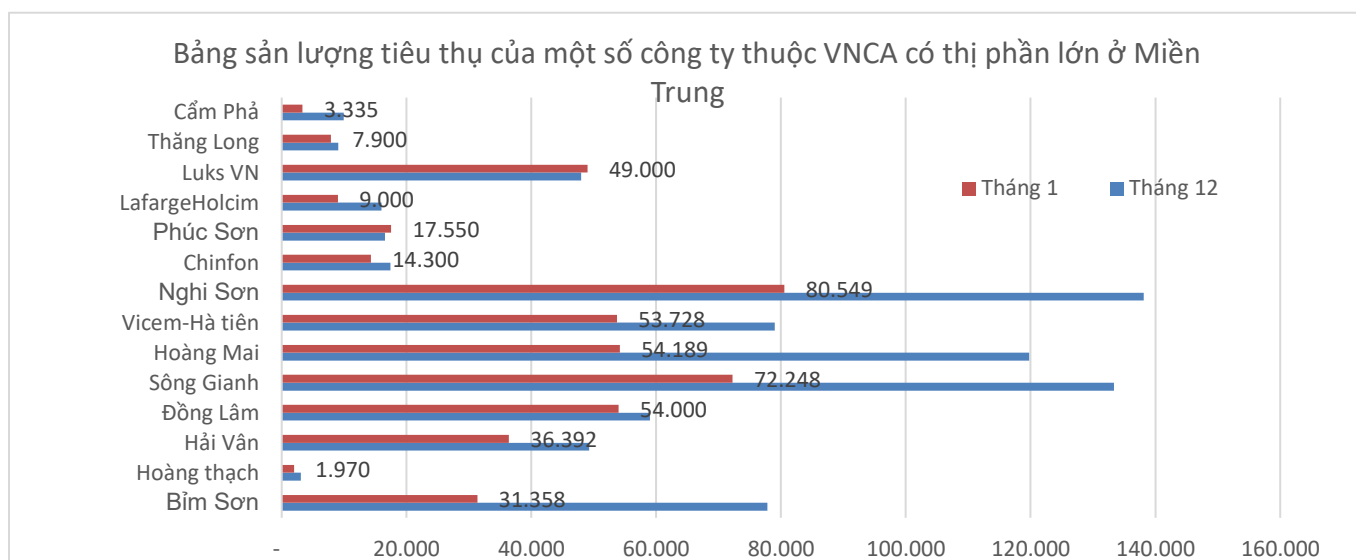
	XM Hoàng Thạch	tấn	1.380.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Phúc Sơn	tấn	1.240.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Trung Hải	tấn	950.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
9	Hưng Yên				
	XM Hoàng Thạch	tấn	1.420.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM ChinFon	tấn	1.200.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Phúc Sơn	tấn	1.150.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Bút Sơn	tấn	1.280.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
10	Thanh Hóa				
	XM VLXD Bim Sơn	tấn	1.070.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Bim Sơn	tấn	1.330.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Hoàng Mai	tấn	1.280.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Nghi Sơn PCB 40	tấn	1.420.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Tam Điệp	tấn	1.250.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
11	Ninh Bình				
	XM Tam Điệp	tấn	1.250.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Bim Sơn	tấn	1.220.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Hệ Dưỡng	tấn	970.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Kiện Khê	tấn	950.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
12	Nam Định				
	XM Hoàng Thạch	tấn	1.380.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Cẩm Phả	tấn	1.250.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Bim Sơn	tấn	1.300.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Bút Sơn	tấn	1.280.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Phúc Sơn	tấn	1.240.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM ChinFon	tấn	1.310.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
13	Thái Bình				
	XM Bim Sơn	tấn	1.320.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Bút Sơn	tấn	1.300.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM ChinFon	tấn	1.300.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Phúc Sơn	tấn	1.250.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Thăng Long	tấn	1.300.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Cẩm Phả	tấn	1.280.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
14	Hà Nội				
	XM ChinFon	tấn	1.350.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Phúc Sơn	tấn	1.290.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Tam Điệp	tấn	1.350.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Nghi Sơn PCB 40	tấn	1.570.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Hoàng Thạch	tấn	1.500.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Bim Sơn	tấn	1.380.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Bút Sơn	tấn	1.360.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Thăng Long PCB 40	tấn	1.350.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	

	XM Cẩm Phả	tấn	1.300.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
15	Hải Phòng				
	XM ChínFon	tấn	1.250.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Hải Phòng	tấn	1.280.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Cẩm Phả	tấn	1.290.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Phúc Sơn	tấn	1.200.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	

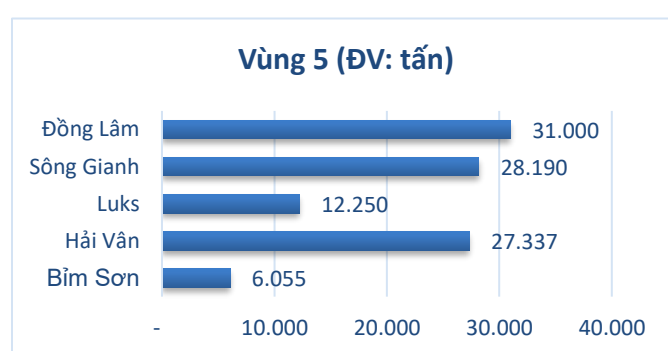
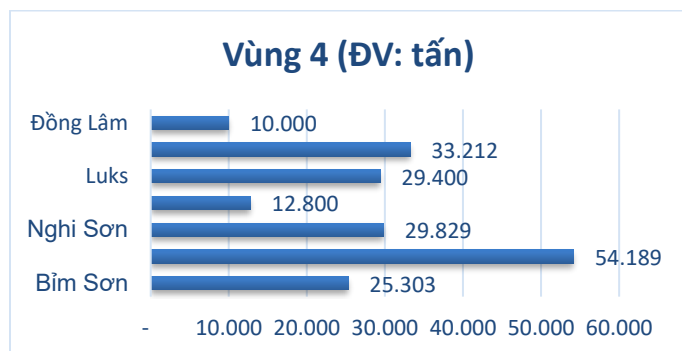
II. Thị trường xi măng miền Trung:

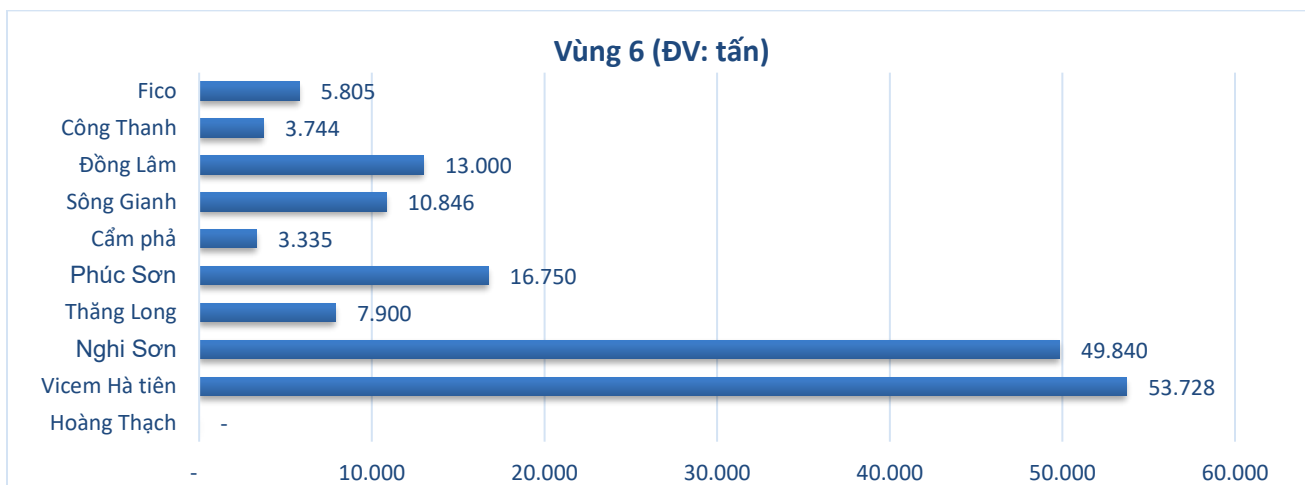
Tổng lượng tiêu thụ xi măng của cả nước tại địa bàn miền Trung tháng 1/2017: 583.368 tấn (tháng 12 là 1.011.776 tấn).

Sản lượng tiêu thụ tại miền Trung của một số công ty xi măng thuộc VNCA như sau:



Lượng xi măng tiêu thụ tại các vùng (vùng 4, 5, 6) ở Miền Trung trong tháng 1/2017 của một số công ty thuộc VNCA như sau:





Giá bán lẻ một số chủng loại xi măng trên địa bàn Miền Trung như sau: (đơn vị: đồng/tấn)

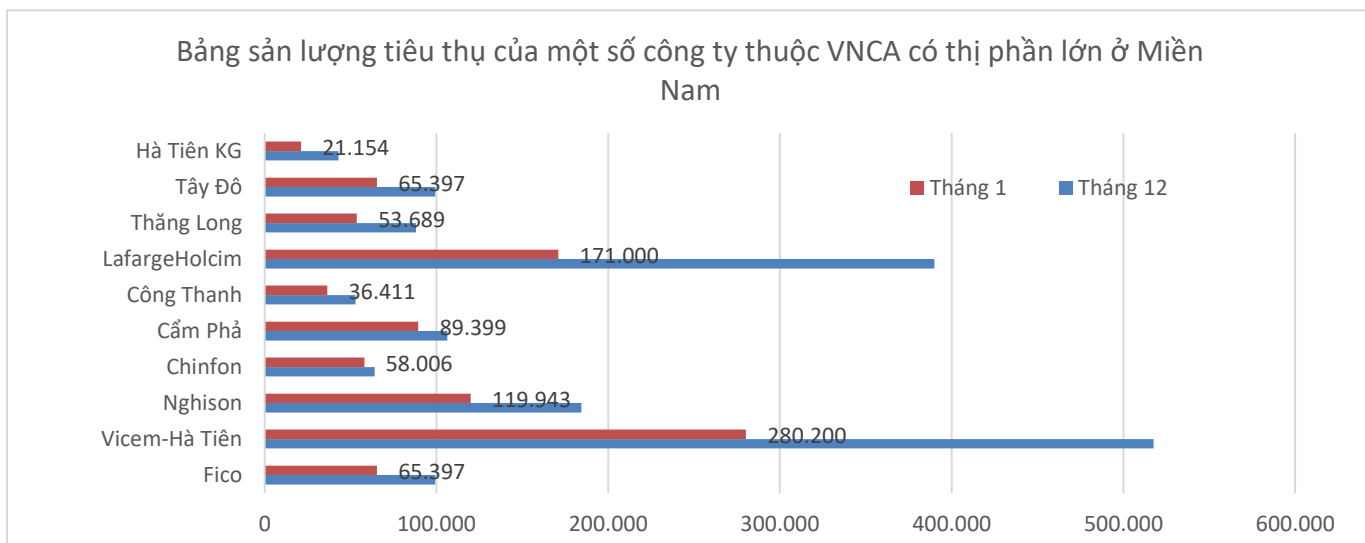
STT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐƠN VỊ	GIÁ VẬT LIỆU (CÓ VAT)	NHÀ CUNG CẤP	GHI CHÚ
I	TẠI MIỀN TRUNG			Hiệp hội xi măng Việt Nam	
1	Nghệ An, Hà Tĩnh				
	XM Sông Gianh	tấn	1.035.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Bỉm Sơn	tấn	1.350.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Hoàng Mai PCB 40	tấn	1.360.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
2	Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế				
	XM Consevco	tấn	1.100.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Quảng Trị	tấn	980.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Luks VN PCB 40	tấn	1.300.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM ChínFon	tấn	1.350.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Sông Gianh	tấn	1.360.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Hoàng Mai PCB 40	tấn	1.400.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Phúc Sơn	tấn	1.340.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
3	Đà Nẵng				
	XM Sông Gianh	tấn	1.350.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Nghi Sơn PCB 40	tấn	1.540.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Phúc Sơn	tấn	1.385.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Hải Vân	tấn	1.300.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Hoàng Thạch PCB 40	tấn	1.550.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Luks VN PCB 40	tấn	1.400.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Hoàng Mai PCB 40	tấn	1.490.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM ChínFon	tấn	1.425.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
4	Gia Lai, Đắk Lắk, Kontum				
	XM Hoàng Thạch	tấn	1.800.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Hà Tiên Vcem PCB 40	tấn	1.800.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Gia Lai	tấn	1.200.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	

	XM Thăng Long	tấn	1.700.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Phúc Sơn PCB 40	tấn	1.700.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Hoàng mai PCB 40	tấn	1.800.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	

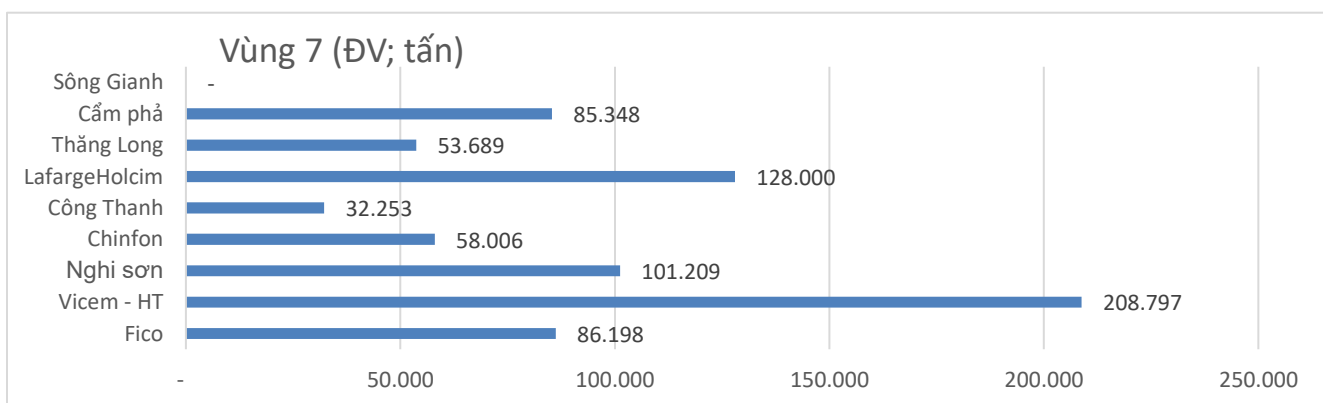
III. Thị trường xi măng Miền Nam:

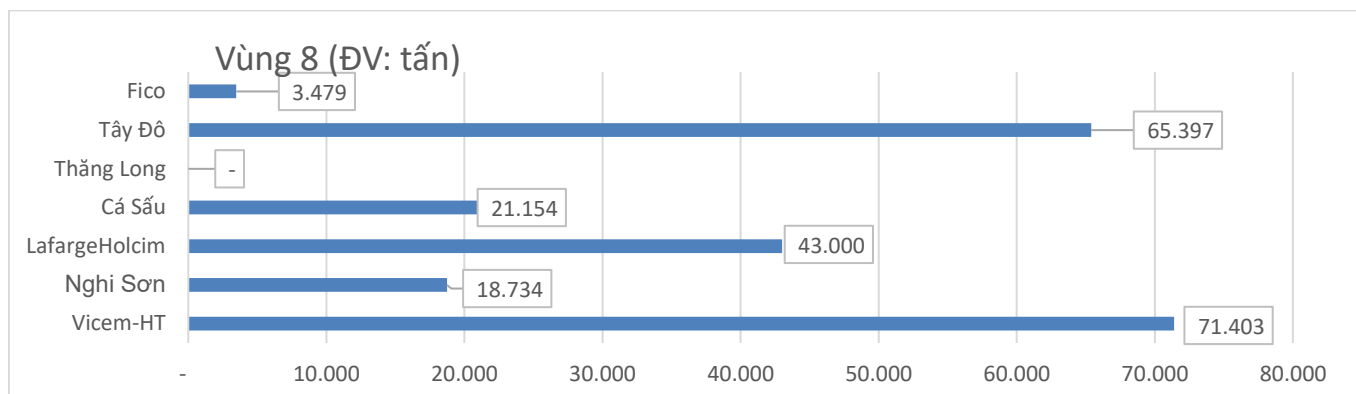
Tổng lượng tiêu thụ xi măng của cả nước tại địa bàn miền Nam là: 1.18.517 tấn (tháng 12/2016 là 2.024.987 tấn).

Sản lượng tiêu thụ tại miền Nam của một số công ty xi măng thuộc VNCA như sau:



Lượng xi măng tiêu thụ tại các vùng (vùng 7, 8) ở Miền Nam tháng 1/2017 của một số công ty thuộc VNCA như sau:





Giá một số chủng loại xi măng trên địa bàn Miền Nam như sau: (đơn vị: đồng/tấn)

STT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐƠN VỊ	GIÁ VẬT LIỆU (CỐ VAT)	NHÀ CUNG CẤP	GHI CHÚ
I	Tại Miền Nam			Hiệp hội xi măng Việt Nam	
1	TP Hồ Chí Minh				
	XM Hà Tiên Vcem PCB 40	tấn	1.730.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Nghi Sơn PCB 40	tấn	1.730.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM ChinFon	tấn	1.640.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Cẩm Phả PCB 40	tấn	1.680.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Phúc Sơn	tấn	1.600.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM FICO	tấn	1.570.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM INSEE (Siam City Cement) đa dụng PCB 40	tấn	1.730.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Công Thanh	tấn	1.600.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
2	Cần Thơ và các tỉnh lân cận				
	XM Fico Tây Ninh	tấn	1.600.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Nghi Sơn PCB 40	tấn	1.780.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Tây Đô tại Cty PCB 40	tấn	1.394.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Tây Đô tại Cty PCB 50 xá	tấn	1.353.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Hà Tiên Vcem PCB 40	tấn	1.700.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
3	Kiên Giang				
	XM Hà Tiên Vcem PCB 40	tấn	1.760.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Hà Tiên - Kiên Giang (cá sấu) tại kho	tấn	1.200.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	
	XM Hà Tiên - Kiên Giang (cá sấu) CPB 40	tấn	1.330.000	Hiệp hội xi măng Việt Nam	

Nhận xét chung thị trường nội địa:

Về giá xi măng: Giá xi măng ổn định như tháng 12.

Tồn kho cuối tháng 1: Xi măng: 0,7 triệu tấn; clinker: 2,8 triệu tấn.